

Mỏ Cày Nam, ngày 20 tháng 07 năm 2023

Số: **164/2023/QĐST-HNGĐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 254/2023/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 06 năm 2023, về việc “Ly hôn”. Giữa:

Nguyên đơn: Ông Đoàn Văn N, sinh năm 1976.

Địa chỉ: số 33 ấp Phước L, xã B, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Bị đơn: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1980.

Địa chỉ: ấp Ph, xã A, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 07 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 07 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Đoàn Văn N và bà Lê Thị Tr.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Có hai con chung tên Đoàn Văn L ngày 13/10/2000 và Đoàn Văn Ch, sinh ngày 10/01/2003 hai con đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Đoàn Văn N và bà Lê Thị Tr trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Đoàn Văn N và bà Lê Thị Tr trình bày không có nên không xem xét giải quyết.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Số tiền 150.000 đồng ông Đoàn Văn N tự nguyện chịu nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ông N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0006733 ngày 28 tháng 06 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre, còn lại số tiền 150.000 đồng hoàn lại cho ông N.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Cơ quan ĐKKH;
- VKSND huyện MCN;
- Chi cục THADS H.MCN;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Yến